

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

Bản án số: 08/2024/HS -ST
Ngày: 20-03-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Văn Ôn.
- Ông Bùi Văn Thiệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 03 năm 2024 đối với:

- Bị cáo: Bùi Văn T, sinh ngày 14/11/2000 tại xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm V, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1976 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 10/6/2023 bị Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPHC về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2023 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1984 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1989. Cùng cư trú tại: Xóm N, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện: Bà Bùi Thị N (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Quách Văn G, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Xóm E, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt)

+ Ông Bùi Văn A, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Xóm R, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

+ Bà Bùi Thị H, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Xóm V, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

+ Anh Quách Văn H, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Xóm V, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 20/11/2023, Bùi Văn T đang đứng trước cửa quán internet của gia đình ông Phạm Văn S, sinh năm 1991, trú tại xóm N, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình, thì thấy T1 (*là bạn ngoài xã hội, do trước đây là người cùng sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên T không biết chính xác họ tên và địa chỉ cụ thể của T1 ở đâu*) đến rủ T đi xung quanh khu vực các xã T, xã X, huyện L tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, nghe xong T đồng ý. Sau đó T đem cất giấu xe mô tô của mình tại khu vực cầu Xưa thuộc xóm V, xã X. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 21/11/2023, T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26F8 – 0138 (*xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Bùi Thị H - mẹ đẻ Bùi Văn T*) chở T ngồi phía sau cùng nhau đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực gara sửa chữa ô tô Quang Thậu do ông Bùi Văn T3, sinh năm 1984, trú tại: Xóm N, xã X, huyện L làm chủ, T và T1 quan sát nhìn thấy ở sân phía trước gara ô tô có 01 (một) máy bơm xịt rửa xe một pha (2,2KW), lúc này gia đình ông T3 đã ngủ say, không có ai trông coi, nên Toàn điều khiển xe đi vào đường nhánh rồi dừng xe ở sát tường trước nhà phía bên phải theo hướng nhà ông T3 để cảnh giới, còn T đi vào lấy trộm máy xịt rửa xe. Tại vị trí máy xịt rửa xe, Thành thấy có dây điện từ máy rửa xe cắm vào một thiết bị điện nên T giật dây điện ra khỏi máy, cuộn 02 cuộn dây nhựa hút nước màu vàng vào máy rồi bê máy ra khỏi vị trí đặt máy lên tường bao (cao khoảng gần 1 mét), rồi gọi T1 đang chờ sẵn ở xe đến cùng khiêng máy đặt lên xe, sau đó T1 điều khiển xe mô tô chở T ngồi phía sau giữ tài sản vừa trộm cắp được đi đến một nhà hoang ở xóm Đ, xã T, huyện L để cất giấu. Cất giấu tài sản xong T1 nói với T tiếp tục đi trộm cắp tài sản, T đồng ý và điều khiển xe mô tô chở T1 ngồi phía sau đi về hướng xã X, đi được một lúc thì T nói với T1 là mệt và đau bụng không đi được nữa, T1 nói đưa T1 đến chỗ cất giấu xe của T1, khi chở T1 đến nơi thì T nói với T1 cứ tiếp tục đi trộm cắp tài sản, lấy được gì thêm thì đem về cất giấu tại nhà hoang ở xóm Đ, xã T để sáng mai hẹn gặp cùng nhau đem bán lấy tiền chi tiêu, rồi T đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ ngày 21/11/2023, T và T1 gặp nhau tại nhà hoang ở xóm Đ, xã T, lúc này T1 nói với T là đã lấy trộm thêm được một máy bơm xịt rửa xe 3 pha (3KW) nhãn hiệu Toàn Phát tại sân phía sau gara sửa chữa ô tô Quang Thậu, rồi cả hai người cùng bàn bạc tìm cách tiêu thụ. Sau đó T và T1 bê 01 (một) máy bơm xịt rửa xe một pha đặt lên xe mô tô của T rồi T chở đến nhà của Bùi Văn A, sinh năm 1991, trú tại xóm R, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình nhờ tìm người mua để bán. A đã liên lạc với Quách Văn G, sinh năm 1988, trú tại xóm E, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình đang có nhu cầu mua máy xịt rửa xe, rồi T và A đã chở máy bơm xịt rửa xe một pha đến nhà và bán cho G được số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), còn 01 (một) máy bơm xịt rửa xe 03 (ba) pha còn lại T trực tiếp liên hệ và bán cho Quách Văn H, sinh năm 2000, trú tại xóm V, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình được số tiền 1.200.000đ (một triệu hai

trăm nghìn đồng). Tổng số tiền mà T đã bán 02 (hai) máy bơm xịt rửa xe do trộm cắp là 2.000.000đ (hai triệu đồng), T chia cho T1 1.000.000đ (một triệu đồng); trả công cho A tìm người mua máy bơm xịt rửa xe một pha là 100.000đ (một trăm nghìn đồng); số tiền còn lại 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) T cầm và chi tiêu cá nhân hết. Sau đó T biết gara sửa chữa ô tô Quang Thậu có lắp đặt thiết bị camera an ninh và lo sợ bị phát hiện nên ngày 24/11/2023 Bùi Văn T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 743/KL-HĐĐGTS ngày 27/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạc Sơn kết luận: 01 (một) bộ máy rửa xe gồm: 01 động cơ không đồng bộ loại 3 pha Toàn phát; 01 đầu bơm nước; 02 đoạn ống dây hút nước; 01 đoạn ống dây hút nước; một đoạn dây dẫn nước được gắn cố định, đưa vào sử dụng 2022 có giá trị là 3.704.000đ (ba triệu bảy trăm linh bốn nghìn đồng); và 01 (một) bộ máy rửa xe gồm: 01 mô tơ điện; 01 đầu máy bơm tăng áp NAKAWA, AL- MADE IN TAIWA; được gắn cố định, đưa vào sử dụng 2019 có giá trị là 1.233.000đ (một triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng).

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

+ 01 (một) bộ máy rửa xe gồm có: 01 (một) động cơ không đồng bộ 3 pha Toàn Phát, 01 (một) đầu bơm nước; 02 (hai) đoạn ống dây hút nước màu vàng; 01 (một) đoạn dây dẫn nước màu vàng, tất cả đã qua sử dụng; 01 (một) bộ máy rửa xe gồm: 01 (một) mô tơ điện màu xám, 01 (một) đầu máy bơm tăng áp NAKAWA, AL-MADE IN TAIWA màu đỏ được gắn trong khung kim loại cố định, hệ thống máy cũ đã qua sử dụng là tài sản của gia đình ông Bùi Văn T3.

+ 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 26F8- 0138 nhãn hiệu HONDA Wave 110, màu sơn xanh, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị H, sinh năm 1973, trú tại xóm V, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Xét thấy không ảnh hưởng đến việc điều tra, truy tố và xét xử nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các vật chứng trên cho chủ sở và người quản lý hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố, Bùi Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Bùi Văn T, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với nam thanh niên tự xưng tên là Toàn (*là người đã cùng T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 21/11/2023 tại xóm N, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình*). Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Quách Văn G, Bùi Văn A, Quách Văn H là những người giới thiệu chỗ tiêu thụ và tiêu thụ tài sản gồm: 02 (hai) máy bơm xịt rửa xe do Bùi Văn T và T1 lấy trộm ngày 21/11/2023, tuy nhiên G, A và H không biết số tài sản trên do phạm tội mà có, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý.

Đối với Bùi Thị H là chủ hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô Biển kiểm soát

26F8-0138. Tuy nhiên Bùi Thị H không biết Bùi Văn T đã sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho Quách Văn G và Quách Văn H với tổng số tiền 2.000.000đ. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSLS ngày 15 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Bùi Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 07 - 10 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

Bị cáo Bùi Văn T đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đồng thời có ý kiến xin miễn giảm hình phạt cho bị cáo. Những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản số 743/KL-HĐĐGTS ngày 27/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạc Sơn cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 21/11/2023 tại xóm N, xã X, huyện L, tỉnh Hoà Bình, Bùi Văn T và 01 (một) nam thanh niên tự xưng tên T1 (chưa rõ danh tính và lai lịch cụ thể) đã có hành vi lợi dụng đêm tối, chủ sở hữu tài sản ngủ say lén lút lấy trộm tài sản gồm: 02 (hai) bộ máy rửa xe với tổng trị giá 4.937.000đ

(bốn triệu, chín trăm ba mươi bảy nghìn đồng) của gia đình ông Bùi Văn T3 và bà Bùi Thị N. Vì vậy, việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn T phạm tội “trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo Bùi Văn T thực hiện đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự nghiêm cấm và bảo vệ. Đồng thời hành vi mà bị cáo thực hiện còn gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì lười lao động, muốn kiếm tiền một cách bất chính nên lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là cố ý trực tiếp, do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét tính chất của vụ án, đây là vụ án đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản” có tính chất giản đơn, bị cáo Bùi Văn T là người thực hành và giúp sức tích cực. Trong vụ án do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tự xưng tên là T1 (là người đã cùng T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với T ngày 21/11/2023) nên bị cáo Bùi Văn T phải chịu trách nhiệm chính.

[4] Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, lười lao động, muốn kiếm tiền một cách bất chính để chi tiêu cá nhân là nguyên nhân, điều kiện dẫn tới hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo Bùi Văn T có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 10/6/2023 bị cáo bị Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPHC về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lẽ ra qua lần bị xử lý trước đây, bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân và từ bỏ hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng ngược lại bị cáo lại tiếp tục dấn sâu vào con đường phạm tội, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật và khó cải tạo của bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại. Khi hành vi phạm tội bị phát giác bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo là người dân tộc thiểu số (*dân tộc Mường*) sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn. Mặt khác tại phiên tòa bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Đối với việc giải quyết của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lạc Sơn đối với các đối tượng có liên quan trong vụ án, xét thấy là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[8] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết cụ thể của vụ án, xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Song xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có tính khả thi nên không áp dụng.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc trả lại vật chứng của cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, việc thỏa thuận và tự nguyện bồi thường của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đề cập trách nhiệm dân sự đối với vụ án.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

+ Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 08 (*tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 24/11/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và không đề cập vấn đề trách nhiệm dân sự của vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo; bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được niêm yết công khai hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c)
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Chi cục THADS Lạc Sơn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo+ Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

Bùi Minh Giang

